### **1. Phím tắt chỉnh sửa trên Sublime Text 3**

* Ctrl + X: Cắt dòng.
* Ctrl + Shift + Enter: Thêm dòng phía trên con trỏ.
* Ctrl + Enter: Thêm dòng phía dưới con trỏ.
* Ctrl + Shift + ↑: Đưa dòng hiện tại lên trên 1 dòng.
* Ctrl + Shift + ↓: Đưa dòng hiện tại xuống dưới 1 dòng.
* Ctrl + L: Bôi đen cả dòng và đưa con trỏ xuống dòng tiếp theo.
* Ctrl + D: Bôi đen từ đang được trỏ.
* Ctrl + M: Đưa trỏ đến dấu đóng ngoặc gần nhất (ví dụ trong câu lệnh if-else).
* Ctrl + Shift + M: Bôi đen toàn bộ nội dung trong cặp dấu ngoặc.
* Ctrl + K: Xóa hết đến cuối dòng bắt đầu từ vị trí con trỏ.
* Ctrl + K + Backspace: Xóa hết đến đầu dòng bắt đầu từ vị trí con trỏ.
* Ctrl + ]: Tab dòng hiện tại vào trong 1 tab.
* Ctrl+ [: Lùi dòng hiện tại ra ngoài 1 tab.
* Ctrl + Shift + D: Nhân đôi dòng hiện tại hoặc khối lệnh được bôi đen.
* Ctrl + J: Nối dòng phía dưới xuống cuối dòng hiện tại của con trỏ.
* Ctrl + /: Comment 1 dòng lệnh kiểu //.
* Ctrl + Shift + /: Comment 1 khối dòng lệnh kiểu /\*\*/.
* Ctrl + Y: Lấy lại những thao tác vừa bị Undo.
* Ctrl + Shift + V: Dán và đưa con trỏ xuống cuối dòng.
* Ctrl + Space: Bật gợi ý.
* Ctrl + U: Undo lặp lại những thao tác trước đó.

### **2 .Phím tắt điều hường/di chuyển**

* Ctrl + P: Mở nhanh file bằng cách gõ tên.
* Ctrl + R: Đi đến vị trí ký tự được gõ.
* Ctrl + ;: Đi đến vị trí ký tự được gõ ở trong file hiện tại.
* Ctrl + G: Đi đến số dòng được gõ.

### **3. Phím tắt cài đặt chung**

* Ctrl + Shift + P: Mở command line.
* Ctrl + K/B: Đóng mở hiển thị danh sách file (ở bên trái màn hình).
* Ctrl + Shift + Alt + P: Hiện phạm vi trong thanh trạng thái.

### **4. Phím tắt chia màn hình Sublime Text 3**

* Alt + Shift + 2: Mở thêm 1 view (Chia đôi màn hình hiện tại).
* Alt + Shift + 1: Trở về 1 view như mặc định.
* Alt + Shift + 5: Chia thành 4 màn hình view.
* Ctrl + 2: Nhảy đến màn hình số 2.
* Ctrl + Shift + 2: Chuyển file hiện tại đến màn hình số 2.

### **5. Phím tắt với văn bản**

* Ctrl + K,U: Chuyển chữ ở con trỏ/bôi đen thành chữ hoa.
* Ctrl + K,L: Chuyển chữ ở con trỏ/bôi đen thành chữ thường.
* Shift+Ctrl+K: Xóa dòng.
* Ctrl+Backspace: Xóa ký tự đằng trước.
* Ctrl+Del: Xóa ký tự đằng sau.
* Alt+Ctrl+Down: Thêm dòng dưới con trỏ.
* Ctrl+K, Ctrl+D: Bỏ qua lựa chọn.
* Shift+L: Chia vùng chọn thành các dòng.
* Alt+F3: Thêm con trỏ ở tất cả các vị trí có 1 từ.
* Alt+Ctrl+UP :Thêm dòng mới ở trên vị trí con trỏ.

### **6. Phím tắt Code Folding and Marks**

* Ctrl+K, Ctrl+G: Xóa nhãn.
* Ctrl+K,X: Di chuyển vị trí nhãn.
* Ctrl+K, A: Chọn nhãn.
* Ctrl+K+[SPACE] : Đặt nhãn.
* Ctrl+K,J : Mở tất cả.
* Shift+Ctrl+]: Mở code.
* Shift+Ctrl+[: Đóng code.

### **7. Phím tắt tabs**

* Ctrl+Shift+T : Mở tab vừa được đóng cuối cùng.
* Ctrl+PgUp: Mở tab theo một vòng từ trái qua phải.
* Ctrl+PgDown: Mở tab theo một vòng từ phải qua trái.
* Ctrl+Tab: Mở tab tiếp theo.
* Ctrl + [NUMBER]: Mở tab số [NUMBER].

### **8. Phím tắt bookmark**

* Ctrl + F2: Đóng mở bookmark.
* Alt+F2: Chọn tất cả bookmark.
* F2: Bookmark tiếp theo.
* Shift+F2: Bookmark phía trước.
* Ctrl+Shift+F2: Xóa bookmark.